



TÍCH HỢP TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN

• GS.TS. NGUYỄN THANH HÙNG
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tích hợp là điểm nổi bật nhất của chương trình và sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn mới, đã chi phối cách xây dựng chương trình, chỉ đạo nội dung và phương pháp dạy học Ngữ văn. Một cách chung nhất có thể hiểu tích hợp (Integration) là phương hướng phối hợp (Integrate) một cách tốt nhất các quá trình học tập của nhiều môn học cũng như các phân môn Văn, Tiếng Việt, Làm văn trong một môn như Ngữ văn. Nhờ tích hợp mà kết quả nắm vững kiến thức, thành thạo kĩ năng, phát triển phương pháp làm việc của môn học và phân môn tốt hơn rất nhiều.

Tích hợp là tư tưởng, là nguyên tắc, là quan điểm hiện đại trong giáo dục. Hiểu đúng và làm đúng quá trình tích hợp có thể đem lại những hiệu quả cụ thể đối với từng phân môn trong một thể thống nhất của môn Ngữ văn.

Tư tưởng tích hợp bắt nguồn từ cơ sở khoa học và đời sống. Trước hết phải thấy rằng cuộc sống là một bộ đại bách khoa toàn thư, là một tập đại thành của tri thức, kinh nghiệm và phương pháp. Mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống bao giờ cũng là những tình huống tích hợp. Không thể giải quyết một vấn đề và nhiệm vụ nào của lí luận và thực tiễn mà lại không sử dụng tổng hợp và phối hợp kiến thức kinh nghiệm kĩ năng đa ngành của nhiều lĩnh vực khác nhau. Tích hợp trong nhà trường sẽ giúp học sinh học tập thông minh và vận dụng sáng tạo kiến thức, kĩ năng và phương pháp của khối lượng tri thức toàn diện, hài hoà (Harmonie) và hợp lí (Algebra) trong giải quyết những tình huống khác nhau và mới mẻ trong cuộc sống hiện đại.

Thời đại tin học và kinh tế tri thức đang biến đổi bộ mặt xã hội một cách nhanh chóng, chưa thể lường trước được những hiệu quả tốt đẹp cũng như những thảm họa có thể có. Vì thế nên giáo dục các nước đang phải cố gắng tìm một con đường để lựa chọn kiến thức thật cơ bản, bền vững và con đường dạy học vận dụng kiến thức ấy một cách thiết thực, cập nhật và kinh tế nhất (bớt tiền của, thời gian, sức lực) cho người học mà vẫn đạt được mục tiêu đề ra.

Mỗi ngày trên toàn thế giới có tới 2000 cuốn sách được xuất bản, chỉ bốn năm của trung học cơ sở (THCS) học sinh được tiếp cận một nguồn tri thức khổng lồ là 2.920.000 cuốn sách. Điều ấy đủ thấy không thể học tập như cũ và giảng dạy như cũ theo chương trình và SGK gồm quá nhiều môn học riêng rẽ biệt lập với nhau.

Tích hợp là quan điểm hoà nhập, được hình thành từ sự nhất thể hoá những khả năng, một sự quy tụ tối đa tất cả những đặc trưng chung vào một chỉnh thể duy nhất. Khoa học hiện nay coi trọng tính tương thích, bổ sung lẫn nhau để tìm kiếm những điểm tiếp xúc có thể chấp nhận được để tạo nên tính bền vững của quá trình dạy học Ngữ văn.

Ngành Giáo dục nước ta đang triển khai tư tưởng tích hợp. Tình thế bắt buộc đội ngũ giáo viên không thể xem đó là vấn đề thời thượng mà là nội dung đổi mới thật sự trong dạy và học chuyển mô hình giảng dạy từ kết quả đọc văn của giáo viên thành một việc đọc hiểu, tự khám phá, chiếm lĩnh tác phẩm văn học (TPVH) của bạn đọc - học sinh. Bằng nhận thức và công việc thực tế, chúng ta cần làm sáng tỏ những phương diện lí luận, khả năng thực hiện và hiệu quả thực tế của quan điểm tích hợp trong dạy học Ngữ văn.

Môn Ngữ văn tình nguyện thực hiện trước quan điểm tích hợp, vì môn học này có những cơ sở chung để thực hiện tích hợp thuận lợi. Cái gốc của quan niệm tích hợp trong dạy học Ngữ văn là ở chỗ:

- Ngôn ngữ đã được mô hình hoá và lời nói thông dụng giàu sắc thái biểu cảm là phương tiện, công cụ và nội dung giao tiếp của cả phân môn Văn học, phân môn Tiếng Việt và phân môn Tập làm văn.

- Văn bản là tính chất chung của cả ba phân môn. Dù là bài Văn, Tiếng Việt hay Làm văn đều là những phát ngôn hoàn chỉnh làm nên đơn vị hiểu được trong giao tiếp. Có thể xem TPVH là văn bản sáng tạo, Tiếng Việt là văn bản khai thác, Làm văn là văn bản luyện tập kĩ năng trong quá trình tích hợp. Văn bản của cả 3 phân môn đều chứa đựng những mức độ khác nhau của

tính khoa học, tính nghệ thuật, tính xã hội và tính sáng tạo của nó. Đó cũng là cơ sở chung để suy nghĩ về sự quy tụ những giao điểm của quá trình tích hợp.

- Cuối cùng là sự tích hợp bên trong vừa tự nhiên vừa năng động của chủ thể giáo viên và học sinh, mà ở đó trí thông minh, sức tưởng tượng, trực giác và sự suy luận tinh táo đóng góp rất nhiều vào con đường tích hợp Ngữ văn.

Trong dạy học Ngữ văn, tích hợp hiểu một cách đơn giản là dạy học ba phân môn hợp nhất, hoà trộn vào nhau, học cái này thông qua cái kia và ngược lại.

Như thế mới tránh được những vướng mắc dư thừa hay chồng chéo nội dung trong quá trình dạy học văn, Tiếng Việt và Làm văn như trước đây. Có thể khẳng định việc thực hiện tích hợp trong phạm vi môn Ngữ văn sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn ở các môn học khác. Hạt nhân hợp lí ở đây là cả ba phân môn đều hướng tới một mục tiêu chung là hình thành, rèn luyện bốn kĩ năng nghe, nói, đọc viết cho học sinh và đều dựa vào một văn bản. Văn bản được gọi chung cho các sản phẩm viết, không phân biệt văn hư cấu hay văn không hư cấu đều có tính chỉnh thể về ngữ nghĩa hoà nhập với tính cấu trúc của văn bản. Tính chỉnh thể về ngữ nghĩa đem lại sự toàn vẹn về chủ đề, còn tính cấu trúc lại biểu thị phương thức biểu đạt và cách tạo lập văn bản. Với sự mở rộng việc lựa chọn văn bản như thế trong SGK sẽ tạo cơ hội và cơ sở tích hợp trong dạy học Ngữ văn đậm đặc hơn. Tuy nhiên sự lựa chọn văn bản Ngữ văn không thể tuỳ tiện. Tiêu chuẩn đầu tiên để chọn được những văn bản dùng chung này là phải đảm bảo mọi thuộc tính riêng của Văn học, Tiếng Việt và Làm văn, phải được hoà kết với nhau thì mới tạo nên tính "Tam vị nhất thể" rõ ràng, nổi lên trên mọi thuộc tính đa biệt. Sự hoà kết của các thuộc tính ấy có được là do tính trực tiếp trong thể hiện và tính trung gian trong chuyển hoá của chúng không bao giờ có thể chia tách được. Hiểu như thế mới có cơ sở để nói được tích hợp dọc (Inte'gration vertical) và tích hợp ngang (Inte'gration horizontale). Hai năng lực cơ bản mà môn Ngữ văn cần phải hình thành và phát triển ở học sinh là năng lực tiếp cận, phân tích, cắt nghĩa, bình giá TPVH (gọi chung là năng lực tiếp nhận văn học) và năng lực tạo lập văn bản nhờ có hứng thú đọc các văn bản hay thường xuyên. Dù tổng số văn bản trong SGK được rút đi so với trước nhưng

phải đảm bảo chất lượng của văn bản nghệ thuật. Người ta nói TPVH "Là loại văn bản dành cho năng lực cảm thụ thẩm mĩ". Thà dạy học ít văn bản mà học được những TPVH đích thực, được đọc hiểu một cách kĩ càng và tạo nên cảm xúc thẩm mĩ phong phú còn hơn học nhiều văn bản mà tri thức về TPVH không phát triển được bao nhiêu để làm giàu có vốn nghệ thuật phong phú đa dạng cho học sinh. Một số lượng văn bản khác không phải đích thị văn chương sẽ tạo điều kiện về sự hình thành và phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh với những đặc điểm nổi bật về tính toàn vẹn ngữ nghĩa và tính liên kết về mặt phương thức biểu đạt văn bản.

Từ ba phân môn được dạy tách biệt đã được hợp nhất về một môn có tên gọi Ngữ văn và được nhất thể hoá về nội dung kiến thức, kĩ năng, phương pháp theo quan điểm tích hợp.

Tuy là ba phân môn nhưng "ngôi vị" giữa chúng có khác nhau. Chương trình Ngữ văn lấy Đọc văn và Làm văn làm trục đồng quy, cũng có nghĩa là lấy năng lực tiếp nhận văn bản và năng lực tạo lập văn bản làm trọng tâm lâu dài. Còn Tiếng Việt trở thành công cụ hữu hiệu và phương tiện đắc lực để giải mã TPVH và lập mã mới cho Tập làm văn. Đối với phân môn Tập làm văn có thể tìm thấy tính trung gian của nó ở chỗ vừa là dấu hiệu điển hình cho những sai sót về bài học Tiếng Việt vừa là những minh chứng cho sáng tạo văn học có giá trị khi tác giả còn đang ở lứa tuổi học trò. Dĩ nhiên số lượng trong trường hợp này không thể nhiều được.

Nhờ tính thuần khiết (đặc trưng riêng) tồn tại trong từng phân môn Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn, nhờ tính trung gian như ta vừa nói có thể chuyển sang sự hiện hữu của một nhất thể hoá, một thực thể cao hơn từng phân môn mà trong đó mọi đặc trưng và các thuộc tính về kiến thức, kĩ năng, phương pháp đều được hoà kết với nhau. Đó là sự tích hợp mọi thuộc tính đa biệt thành một sản phẩm mới. Về điều này có thể khẳng định thêm từ ý kiến của Hêghen "Không có bất kì cái gì, dù là ở nơi đâu đi chăng nữa, trên trời, trong tự nhiên hay trong tinh thần lại không chứa tính trực tiếp cũng như sự trung gian (Me'ditation), bởi vì hai tính xác định đó không thể tách rời và chia cắt được".

Xét về mặt phương pháp, tư tưởng tích hợp bao gồm việc giảng dạy và hướng dẫn sử dụng một cách tường minh các chiến lược học đồng thời với việc dạy nội dung môn học. Các chiến

lược học được dạy không phải là nội dung bổ sung thêm thốt mà là một thành tố tích hợp của chương trình nội dung kiến thức và phương pháp học tập, tăng cường kĩ năng tư duy phân tích tư duy phê phán để hiểu những kiến thức tổng hợp và kiến thức thành phần một cách tốt nhất.

Tích hợp là xu hướng dạy học chung của nhiều quốc gia có trình độ dạy học tiên tiến như Pháp, Trung Quốc, Malaysia, Philipin... Tại Philipin có cuốn giáo trình được biên soạn dưới cái tên Fusion (sự hoà kết, sự hợp nhất) trong đó phối kết (Fuse) nhiều kiến thức, kĩ năng để phát huy sức mạnh tổng hợp đồng bộ của các phân môn trong tình huống nhận thức cũng như trong tình huống thực tiễn. Ba phân môn đều hướng tới mục tiêu chung là hình thành, rèn luyện những kĩ năng quan trọng trong thu nạp thông tin (nghe - đọc) và phát mại thông tin (nói - viết).

Rõ ràng tri thức và kĩ năng sử dụng Tiếng Việt được xem là phân môn mang đặc tính trung gian nổi bật nhất, nó càng thấm vào nhận thức của học sinh bao nhiêu thì họ càng có cơ sở khám phá, cảm thụ được đầy đủ nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của TPVH được tác giả xây dựng từ năng lực vận dụng ngôn từ. Ngược lại tổ chức tốt phần đọc hiểu có hiệu quả sẽ nâng cao trình độ Tiếng Việt chính xác phong phú đa dạng cho học sinh, đồng thời hỗ trợ tốt cho năng lực tạo lập văn bản phân môn Tập làm văn.

Việc lựa chọn văn bản vừa hay vừa phù hợp với đối tượng học sinh đã là vấn đề khó nhưng vấn đề khó hơn là ở chỗ sắp xếp những văn bản đọc hiểu này tương ứng với thể loại văn học, với kiểu văn bản và với tiến trình văn học sử để tạo nên cụm bài, bài học. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi thực hiện sự tích hợp ngang, một sự tích hợp diễn ra thường xuyên đối với từng bài học, và là nội dung tích hợp quan trọng có thể tìm kiếm và nhìn thấy kết quả ngay trong từng thời điểm (từng tiết học, bài học). Đây là nội dung tích hợp đòi hỏi công phu, trình độ và năng lực sáng tạo của giáo viên đối với cả ba phân môn. Trước đây người giáo viên Văn chỉ chuyên chú vào văn học mà chủ yếu chỉ là giảng văn còn Tiếng Việt và Tập làm văn có phần bị xem nhẹ, ít được quan tâm và tự giác nâng cao trình độ để dạy tốt. Thực hiện việc tích hợp ngang, ngoài sự chắc chắn và sâu sắc về kiến thức của ba phân môn, người giáo viên còn phải thành thạo tìm ra những điểm đồng quy, hội tụ của kiến thức, kĩ năng và

phương pháp trong việc dạy học Ngữ văn được đúc kết từ kiến thức, kĩ năng, phương pháp của từng phân môn.

Công việc này rất khó khăn nhưng trong tương lai chắc chắn sẽ hé mở dần phương hướng, nội dung và cách làm. Sự hiểu biết đời sống xã hội mang tính nhân văn và nét đẹp văn hoá tinh thần phải chăng là một trong những tri thức tích hợp của việc dạy học Ngữ văn? Sự thấm nhuần và vận dụng tinh tế về đẹp phong phú đa dạng của cách diễn đạt chính xác tư tưởng và cách biểu đạt sâu sắc tâm hồn dân tộc bằng Tiếng Việt phải chăng cũng là nội dung và kĩ năng tích hợp trong dạy học Ngữ văn?

Phương pháp phân tích, phương pháp đối thoại và giao tiếp, phương pháp chọn mẫu, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo kiểu trắc nghiệm và tự luận phải chăng là phương pháp tích hợp trong dạy học Ngữ văn?

Đối với thế giới muốn thực hiện sự tích hợp liên môn hoặc trong nội bộ từng môn thì còn phải tính đến điều kiện giáo dục, quan trọng nhất là điều kiện cho người học. Có thể nghĩ tới cơ sở vật chất phục vụ người học, nghĩ tới chương trình, SGK, phương tiện công nghệ dạy học, trình độ giáo viên, năng lực học sinh, động cơ học tập, kĩ năng sử dụng vi tính, thư viện và các phương tiện truyền thông đại chúng.

Trong từng môn học như Ngữ văn thì tích hợp theo chủ đề, nhất là những chủ đề trọng tâm là quan trọng bậc nhất. Chủ đề là một khái niệm rộng không hoàn toàn giống như chủ đề trong TPVH. Tự giáo viên phải phát hiện những chủ đề trọng tâm cho môn học Ngữ văn với sự gợi ý nào đó của chương trình và SGK. Đúng như SGK Ngữ văn 6, tập 1 (sách giáo viên) đã viết: "SGK sẽ cố gắng tạo điều kiện cho việc dạy môn Ngữ văn theo quan điểm tích hợp, song người giáo viên đứng lớp phải biết thực hiện mọi yêu cầu một cách linh hoạt, sáng tạo mà mấu chốt của sự sáng tạo đó là luôn suy nghĩ về mục tiêu của bộ môn Ngữ văn nói chung để tìm ra những yếu tố đồng quy giữa ba phân môn tích hợp trong từng thời điểm theo từng vấn đề". Những yếu tố đồng quy giữa ba phân môn là gì, thật ra cũng chưa được trình bày cặn kẽ, chưa được chỉ ra cụ thể. Chủ đề trọng tâm nói ở trên có lẽ đồng nghĩa với "vấn đề" trong SGK. Vấn đề là chủ đề trọng tâm nằm trong chủ đề của toàn bộ môn Ngữ văn. Không tìm ra chủ đề trọng tâm để thực hiện tích hợp bao gồm cả tích hợp ngang và tích hợp



đọc thì khó tránh khỏi sự tích hợp rời rạc bên ngoài chỉ đạt tới sự hoà nhập tri thức mà không có sự thấm nhuần vào kĩ năng, phương pháp như mục đích tích hợp đặt ra, nghĩa là không tạo nên được tri thức mới, kĩ năng mới, phương pháp mới mà ở từng phân môn không thể đạt được.

Việc bố trí hai vòng dạy học Ngữ văn ở THCS cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tích hợp đọc. Vòng 1 gồm lớp 6 và 7. Vòng 2 bao gồm lớp 8, 9 đều có chung một chủ đề là thể loại văn học. Nó như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt cả cấp học. Từ chủ đề thể loại văn học như truyện trung đại có thể lựa chọn những chủ đề trọng tâm để tích hợp là: Truyện thơ (Truyện Kiều, Truyện Lục Vân Tiên ở lớp 9). Phương thức biểu đạt của văn bản biểu cảm trong Truyện thơ. Sự tích hợp miêu tả với kể chuyện trong phương thức tự sự hoặc sự tích hợp giữa biểu cảm với miêu tả, với trữ tình không phải khó tìm thấy trong khi dạy học Truyện Kiều và truyện Lục Vân Tiên.

Từ truyện trung đại đến truyện hiện đại cũng có thể suy nghĩ đến chủ đề trọng tâm để tích hợp. Đó là điểm chung và điểm riêng trong phương thức diễn đạt tự sự ở truyện trung đại và truyện hiện đại. Ngoài ra cũng có thể tích hợp phương thức biểu đạt của Tập làm văn (tự sự, miêu tả, biểu cảm, lập luận) với phong cách nghệ thuật trong khi dạy TPVH.

Riêng phân môn Văn học ở lớp cuối cấp (lớp 9) chiếm gần một nửa số thời gian dành cho môn Ngữ văn. Đại bộ phận trong số đó lại dành cho TPVH hiện đại bao gồm cả TPVH Việt Nam và TPVH nước ngoài. Tính chất hiện đại bao gồm chủ yếu là thi pháp thể loại tự sự với phương thức kể của nó sẽ có cơ hội so sánh đối chiếu với truyện trung đại làm nổi bật cách thức chuyển hoá và phát triển của từng yếu tố thi pháp truyện kể như: Người kể, vai kể, nhân vật kể, thời gian kể, thời gian được kể, lời kể, nghệ thuật kể, kĩ thuật kể, viễn cảnh kể (Erzählensperspektive) với những điểm nhìn nghệ thuật khác nhau để làm nên tính đa giọng điệu của truyện hiện đại. Dĩ nhiên, những nội dung trên phải được cân nhắc cho phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh và phải có đầy đủ chứng cứ tập trung trong tác phẩm cụ thể. Hơn nữa việc tích hợp đọc này được thực hiện trong các bài ôn tập là tổng kết dành cho từng phân môn và vẫn có thể tiếp tục tích hợp ngang với các nội dung trong phân môn Tiếng Việt như: "Các phương châm hội thoại,

xung hô trong hội thoại, nghĩa tường minh và hàm ý" để vừa làm sáng tỏ dụng ý nghệ thuật của văn bản đọc hiểu vừa củng cố phần tri thức Tiếng Việt thông qua các ngữ liệu mới trong truyện kể.

Tích hợp trong dạy học Ngữ văn là sự soi sáng và quy tụ lẫn nhau giữa phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn. Thực hiện việc tích hợp phải vượt qua nội dung trực tiếp mang đặc điểm riêng của từng phân môn để có tri thức mới, kĩ năng mới và phương pháp mới từ sự hoà nhập với nội dung trung gian "yếu tố đồng quy" nhằm giải quyết tốt những những tình huống dạy học cụ thể.

Trong sự phát triển của giáo dục hiện đại, tích hợp là một nguyên tắc và có thể xem là phương pháp luận chỉ đạo việc hoà kết, phối hợp tối ưu các quá trình sư phạm, quá trình nhận thức và quá trình tiếp nhận từ các phân môn theo những hình thức, cấp độ không hoàn toàn giống nhau để đạt hiệu quả dạy học.

Mục đích bao quát của nguyên tắc tích hợp trong chương trình và SGK Ngữ văn là tìm tòi điều kiện giáo dục phù hợp, khả thi, phương pháp dạy và học mới có hiệu quả, và cơ sở lí luận tích hợp một cách khoa học cùng với cách thức và mô hình tích hợp đa dạng để hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu TPVH kết hợp với việc nâng cao dần kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong văn hoá giao tiếp cho học sinh.

Cách thức tích hợp môn học khi dạy một văn bản đọc hiểu là giúp học sinh khai thác triệt để các đơn vị ngôn ngữ như từ, cụm từ, câu, đoạn, văn bản với các bình diện ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa, tu từ để lí giải tác dụng thẩm mĩ và sự hấp dẫn nghệ thuật của những yếu tố ngôn ngữ này trong chức năng tạo hình biểu hiện của TPVH. Ngoài việc khai thác các yếu tố trên cần kết hợp với các năng lực cảm nhận, phân tích, phẩm bình giá trị của TPVH. Để làm được điều đó, người giáo viên còn phải huy động các kiến thức và kĩ năng khác như tri thức đọc hiểu, phương pháp đọc hiểu và lí luận văn học, đặc biệt là thi pháp tác phẩm, kĩ năng trình bày bảng có hệ thống theo lối sơ đồ hoá để giải mã trọn vẹn tác phẩm. Cách thức thực hiện này đồng thời đã tích hợp nội dung, phương pháp dạy học Tập làm văn kiểu bài phân tích và bình giảng văn học vào việc dạy học văn.

Khi dạy học phân Tiếng Việt, muốn hình thành một đơn vị ngôn ngữ nào đó thì giáo viên

cần liên hệ với TPVH và những văn bản khác đã học và đang học cũng như những tình huống giao tiếp trong đời sống để hướng dẫn học sinh, đặt những đơn vị ngôn ngữ đang học vào văn cảnh cụ thể của tác phẩm để so sánh và phân tích mẫu gốc và sự biến đổi tinh tế chính xác, sinh động của các đơn vị Việt ngữ giúp học sinh nghe hiểu, đọc hiểu, nói đúng, viết hay trong khi tiếp nhận văn bản và tạo lập văn bản. Khi dạy về bố cục, đặc trưng kiểu loại và cách tạo lập văn bản văn học trong phân môn Tiếng Việt thì cách thức tích hợp phổ biến nhất là sử dụng các TPVH đã và đang học trong cụm bài, trong bài học làm ngữ liệu để nhận diện, phân tích, khái quát hoá, để làm sáng tỏ kiến thức lí thuyết về văn bản và văn bản văn học. Đương nhiên tính hoàn chỉnh chủ đề trong văn bản, tính chỉnh thể của cấu trúc nội dung và hình thức trong TPVH cũng được lồng vào nhau trong quá trình tích hợp giữa Tiếng Việt với Văn học.

Tập làm văn là phân môn được sắp xếp dạy sau cùng trong mỗi một bài học không phải là không có dụng ý. Tập làm văn là loại văn bản ứng dụng và thực hành tổng hợp. Dạy học một kiểu văn bản nào đó trong tập làm văn, người giáo viên cần căn cứ văn bản đọc hiểu và các văn bản khác coi đó như là những mô hình tiêu biểu để nhận dạng, phân tích và vận dụng cho tập làm văn. Văn bản đọc hiểu mang tính chất sáng tạo và văn bản dạy Tiếng Việt mang tính chất khai thác đều trở thành ngữ liệu cho việc rèn luyện kĩ năng tạo lập văn bản trong Tập làm văn. TPVH và những văn bản bổ trợ Tiếng Việt đang được học sẽ được phân tích, đánh giá dưới góc độ hình thành bố cục, tìm ý, lập ý, hình thức trình bày và diễn đạt theo mạch liên kết và cách hành văn. Như vậy để xây dựng được một dàn ý, bố cục và cách làm bài Tập làm văn nói hoặc viết, nhất thiết người học sinh phải vận dụng tổng hợp các kiến thức và kĩ năng của phân môn Văn học và Tiếng Việt. Ngược lại, khi dạy học Tập làm văn sẽ giúp học sinh đọc hiểu, nghe hiểu một TPVH hoặc văn bản khác tốt hơn. Từ đó giúp học sinh nói và viết chính xác, hấp dẫn và mang sắc thái biểu cảm cá nhân tốt hơn trong giao tiếp xã hội.

Việc thực hiện quan điểm tích hợp trong dạy học Ngữ văn là phù hợp với xu thế chung của nghiên cứu khoa học liên ngành. Bản thân sự phát triển của khoa học hiện đại đang tạo ra các quá trình tích hợp. Đây là các quá trình đột nhiên

làm lộ ra các mối liên hệ nội tại giữa các lĩnh vực nhận thức gần gũi, thậm chí rất xa nhau. Tích hợp là quá trình tìm kiếm và phát hiện hình thức tư duy kiểu mới không loại trừ mâu thuẫn nhưng lại hết sức chú ý khai thác tính chất tương thích và bổ sung lẫn nhau về nội dung và hình thức của các bộ phận và tích hợp chúng thành một chỉnh thể đa chiều.

Hiện nay điều đáng quan tâm hơn hết là vấn đề tìm kiếm và phát hiện những điểm tiếp xúc có thể chấp nhận được của cái duy lí và ngoài duy lí như kinh nghiệm, tính ngẫu nhiên chẳng hạn của yếu tố khoa học và yếu tố kĩ thuật, của cái thẩm mĩ và cái bí ẩn trong việc khám phá hiện thực. Tích hợp trong khoa học nhân văn và xã hội như môn Ngữ văn càng cần phải tránh khỏi cách làm chia cắt và tách rời các mặt của TPVH. Người sáng tạo ra khái niệm "khoa học nhân văn" là Wilhelm Dilthey (1833-1942) từng cho biết: "Đối với những sản phẩm của khoa học nhân văn thì tính chủ thể và hoạt động của chủ thể nhận thức của cá nhân con người chiếm phần chủ đạo - cùng hướng về giá trị con người về những gì mang lại cuộc sống bền vững cho con người".

Quan điểm tích hợp không thể nằm ngoài tư tưởng triết học nhân vị hiện đại ấy. Có thể nói về sự đẹp ý trong Văn học, đẹp lời trong Tiếng Việt và đẹp việc trong Tập làm văn là cơ sở của chân, thiện, mĩ trong dạy học Ngữ văn, vì sự tích hợp Ngữ văn làm cho tư tưởng, lời nói và hành động giao hoà kết tụ với nhau để thành một thực thể tối cao (ultimate reality) như Arthur Waley, một chuyên gia văn hoá Trung Quốc từng nói về Đạo.

Tích hợp xét về mặt tư tưởng là một cái gì đó còn rất khó khăn để mọi người có thể nhận thức một cách đầy đủ sáng tỏ. Bản thân mỗi chúng ta đều rất muốn khám phá tìm hiểu nó nhưng đều chưa tìm ra đâu là định nghĩa tốt nhất. Tuy vậy, khi bắt đầu suy nghĩ và bắt tay vào việc tích hợp Ngữ văn, mỗi người trong chúng ta lại có thể gặp điều may mắn khó hiểu nhất, đó là có thể hiểu được sự tích hợp là để làm gì đối với việc dạy học Ngữ văn.

SUMMARY

Integration is an idea, a principle and a modern viewpoint in education. For this reason, the author analyzes integration-related issues in teaching literature nowadays.